

Bài 108. Kinh Tăng Chi | Chương Bốn pháp | Đại Phẩm | Sư Giác Nguyên giảng 19/08/2018

Nội dung kinh này rất là quan trọng đối với chúng ta.

Phật dạy rằng một người thường xuyên học hỏi, trau dồi kiến thức Phật pháp thì sẽ có được những cơ hội tốt lành sau đây:

1. Phàm phu lúc chết đương nhiên không thể đem theo kiến thức học đạo qua kiếp khác theo kiểu sở đắc, sở chứng như là Thánh hữu học. Nhưng chỉ cần có một Tỷ-kheo chứng thần thông giúp gọi lại trí nhớ tiền kiếp thì đương sự sẽ nhớ lại được.
2. Sẽ do chư thiên ở cõi mình vừa đến nhắc nhở cho.
3. Khi nghe một thiên tử thuyết pháp cũng sẽ nhớ lại được.
4. Hoặc một cá nhân nào đó hóa sanh, đương nhiên có thần thông, cũng có thể giúp cho nhớ lại.

Nghĩa là đó giờ mình rất dễ tưởng tượng: mình học xong, khi mình chết rồi là mất sạch. Dĩ nhiên là phàm phu mà, từ thân người chuyển qua thân thú, chuyển qua thân của loài địa ngục, a-tu-la, ngạ quỷ thì coi như thua rồi. Nhưng nếu mà ta sanh trở lại trong cái thân của chư thiên thì cái khả năng mà ta nhớ lại rất lớn. Chưa kể nếu chúng ta mang thân người nhưng có một vị nào đó có thần thông, hoặc vị Tỷ-kheo, hoặc vị trời, vị thọ thần nào đó, vẫn có thể nhắc lại cho mình nhớ.

Đây là cái điều đặc biệt của cái người thường xuyên trau dồi Phật pháp.

Hôm trước tôi đọc tới cái này tôi rất là hoan hỉ, và tôi có cái ý tôi sẽ dành một buổi để tôi nói về cái chuyện này.

Bà con còn nhớ câu tôi nói, câu ngạn ngữ của châu Phi: “Mặt trời sẽ chiếu rọi lên người đứng trước, rồi mới đến người quỳ.” Nghĩa là mặt trời soi rọi thì không có

phân biệt chủng tộc, màu da, tín ngưỡng, tôn giáo, quan điểm chính trị, xã hội, quyền lực...

Tuy nhiên chúng ta cũng có thể hiểu cái câu này là: cái gì cao thì mặt trời rọi lên trước.

Ví dụ như Grand Canyon ở Mỹ thì nó có một chỗ rất là lý tưởng để mình đón mặt trời mọc. Mặt trời nó rọi khắp nơi, không phân biệt, nhưng người ở biển là một, ở núi cao là hai, thì ở chỗ đó mình dễ nhận ánh nắng mặt trời đầu tiên là vì sao?

Thứ nhất, vì ở biển mình là cao nhất, mình cao hơn sóng biển. Ngoài biển nó đâu có cây cối, nhà cửa, đồi núi gì đâu. Cho nên ở biển là mình dễ nhìn thấy ánh nắng mặt trời đầu ngày và dễ chứng kiến được những tia nắng cuối ngày.

Thứ hai là ở trên đỉnh núi thì mình cũng dễ dàng quan sát bình minh và hoàng hôn, vì ở đó mình cao nhất.

Trong cái câu ngắn ngữ này nó không chỉ đơn giản nói như vậy, mà nó muốn nói rằng: để đón nhận bất cứ cái điều gì hay ho từ cuộc đời thì anh phải có một chuẩn bị tương thích và tương ứng.

Thí dụ bây giờ có những vị thiên tử, có những vị Tỳ-kheo mà họ muốn giúp mình, thì họ cũng phải coi mình là cái loại gì.

Thí dụ như bản thân chúng tôi mà đi hộ niệm cho Phật tử, nói thiệt nha: có những người mình thấy họ đang rất là mệt nên mình chỉ muốn nhắc một hay hai câu. Nhưng mà mình không biết phải nói cái gì, bởi vì lúc thuở sinh tiền họ không có biết cái gì hết, họ không có đi học đạo. Ở trong nhà có một hai đứa con hay một hai đứa cháu nó có đi, rồi bây giờ nó thấy ba, má, dì, cậu, mợ, dượng... bị bệnh thì nó mời mấy sư về.

Nhưng mà mấy sư, dĩ nhiên phang ầu thì mình muốn nói gì mình nói. Nhưng nếu mà mình có lương tâm chính nghiệp một chút thì mình cũng suy nghĩ coi nói cái gì hợp với họ đây. Bởi vì lúc đó họ quá mệt, quá đau đớn, quá sợ hãi, người ta đang tiếc nuối

luyện lưu cuộc đời. Bao nhiêu thứ tài sản, tình cảm... mà bây giờ mình ngó thấy người này khó chắc lắm, bởi vì bình thường họ không có biết Phật pháp.

Nhưng nếu đó là vị sư hay một vị cư sĩ có biết Phật pháp thì lúc đó mình dễ nói chuyện với nhau lắm. Bởi vì trước ánh nắng mặt trời họ là người đứng chứ không phải là người quỳ, nghĩa là họ có điều kiện đón ánh nắng dễ hơn.

Bài kinh này Đức Phật xác định: một cái người mà thường xuyên học hỏi, trau dồi giáo lý thì chúng ta rất dễ có cơ hội được người ta nhắc nhở hơn cái người không có học giáo lý.

Ở một bài kinh khác ở trong Tăng Chi mà chúng ta sẽ học tới, Phật dạy có những người họ lột xuống sinh, xuống hố phân mà họ mới lột xuống tới đầu gối thì mình cứu được; tới thắt lưng, tới ngực, tới cổ, tới cằm, tới trán, tới búi tóc mà nó lộ lên chừng một nắm tóc thì mình cũng còn cứu được. Bởi vì sao? Là bởi vì mình còn có chỗ nắm và mình còn biết họ ở đâu. Còn Ngài nói rằng có những người họ lột sâu đến mức mà không lộ lên được một cọng tóc thì vô phương.

Tôi nói hoài: Phật trí thì vô biên, Phật tâm thì vô lượng, Phật lực thì vô cùng. Nhưng mà ba cái “vô” này cộng lại không cứu được người vô duyên. Không có duyên là không thể cứu được.

Các vị sẽ hỏi tôi dựa vào đâu mà ba cái vô biên, vô lượng, vô cùng mà không thể cứu được, thì có cái chứng minh rất là rõ ràng:

Nếu chư Phật có thể làm được điều đó thì hôm nay chúng ta đâu có ngồi ở đây. Tức là trong bao đời sinh tử quá khứ dài đằng đặc mà bao nhiêu chư Phật Chánh Đẳng Giác ra đời, bao nhiêu vị Thánh Thanh Văn hoằng pháp khắp nơi, mà có thấy bộ dạng của chúng ta lấp ló, lấp lánh chỗ nào đâu.

Bây giờ vẫn còn ngồi ở đây. Dĩ nhiên trong room này cũng có nhiều người ráng chống chế nói rằng: “Tại vì tôi mang cái nguyện lớn nên bây giờ tôi còn ngồi ở đây.”

Thôi thì bà con nào có nguyện lớn thì tự biết nha. Chứ mà theo tôi nghĩ thì không phải có nguyện lớn, mà là do không có duyên với Phật pháp.

Chứ cứ thấy mình tà tà không đặc mà nói rằng: “Tại vì tôi có mang cái nguyện lớn.”

Hỏi: “Nguyện gì?” Thì nói: “Tôi nguyện sanh tử dài dài để mà bầu bạn với chúng sanh.”

“Ta rất sợ một mai thành Chánh Giác.

Đường trần gian ai dìu bước em đi.”

Thì cái chuyện đó là chuyện mà tự các vị tự biết, chứ tôi không nói dùm được.

Ở đây mình thấy rõ ràng có bốn trường hợp, nhưng gom chung chỉ có một mà thôi. Đó là khi ta có cái lòng trau dồi, học hỏi giáo lý thì coi như ta đã ít nhiều gieo duyên với Phật pháp, với chư Phật, với Thánh Hiền.

Kinh nói có một ngày đó Phật đến khất thực ở trước nhà một cặp vợ chồng già. Hai vợ chồng đem cơm ra để bát Ngài thì mọi khi theo lẽ là Ngài đỡ cái nắp bát ra để Ngài nhận. Nhưng mà hôm nay ôm bình bát đến đứng trước nhà người ta, mà người ta đem cơm ra thì Ngài lại lấy cái tay che lại, không có nhận.

Thì hai ông bà mới ngạc nhiên. Hai ông bà mới hỏi là tại sao: “Bhikkhu lại từ chối bhikkham”, tức là “người...

Ngài mới nói chữ bhikkhu ở đây không có nghĩa là ăn xin, mà bhikkhu ở đây là người hiểu rõ danh sắc là gì. Vị đó đi ăn xin giữa cuộc đời sanh diệt này, đi ăn xin cái trí tuệ giác ngộ, đi ăn xin cái con đường giải thoát, mượn cái nỗi khổ trần gian đau thương này để mà cầu Phật đạo.

Đó gọi là ăn xin trong cái cõi sanh tử, ăn xin cái kiểu của các bậc đại sĩ, chứ không phải đi giữa phố phường để kiếm củ khoai củ sắn. Mà ăn xin kiểu của bậc đại sĩ, của Thánh hiền là lấy nỗi khổ niềm đau của cuộc đời để đổi lấy con đường giải thoát.

Thì ông bà nghe như vậy bèn đắc ngay tam quả A-na-hàm.

Khi Phật về, Phật kể lại chuyện đó cho chư Tăng nghe, thì chư Tăng mới có câu hỏi là: vì sao mà hai vợ chồng đó chưa từng học Phật pháp mà lại có thể nghe câu nói khô như vậy, mặn như vậy mà lại đắc chứng dễ dàng như là một vị tỳ-kheo thâm niên tu hành?

Phật dạy rằng: rõ ràng trước khi đắc đạo thì họ không có biết gì hết. Đúng. Nhưng vì họ đã từng gieo cái duyên lành giác ngộ từ đời giáo pháp Phật Ca Diếp, tức là Đức Thế Tôn trước Phật Thích Ca Mâu Ni. Hai ông bà cũng đi nghe pháp, cứ nghe chư Tăng nhắc lại nào là danh sắc, 5 uẩn, 12 xứ, 18 giới. Cứ nghe tới nghe lui mà cũng trống rỗng, cũng chỉ hiểu chùng chùng là thế giới này được lắp ráp bởi hai cái đó. Hai cái đó là duyên để cho mình có mặt, và bản thân hai cái đó cũng nhờ vô số duyên mà có mặt. Cũng chỉ hiểu như vậy thôi, nhưng mà khi cái hiểu ấy nó đến một lúc nào đó, cộng với ba-la-mật, làm cho chín muồi.

Trong room này chắc chắn phải có một chuyện mà bà con phải đồng ý với tôi, đó là: có rất nhiều chuyện trong đời này đã nghe qua, đã đọc qua, biết qua, nhưng mà cái biết đó nó rất là hời hợt, rất là đại khái, rất là khái niệm. Rồi bỗng nhiên có một ngày nắng hạ đẹp trời nào đó, cái chuyện đó bằng một cái gợi ý rất là ngẫu nhiên, vô tình nào đó. Tự nhiên mình nhớ về chuyện xưa và mình hiểu ra chuyện ấy một cách tinh tường, rõ ràng, mà chính mình cũng ngạc nhiên là: tại sao đó giờ mình có nghe cái đó mà mình không hiểu? Mà bữa nay chỉ cần thấy chiếc lá rơi, nghe gió thổi, nước chảy, tự nhiên nó hiểu ra cái chuyện mà mình tưởng rằng mình đã biết mấy chục năm trời rồi.

Là vì sao? Vì mọi thứ nó cần đến sự chín muồi, thừa quý vị. Cọng cỏ nó cũng cần có sự chín muồi để có mặt ở đời, thì nói chi là cái trí năng của con người. Mọi thứ ở đời nó cần vô số điều kiện mà trong đó có nhân tố thời gian, chính thời gian nó làm cho mọi sự nó chín muồi.

Trong chú giải Apadāna, phần nói về chư Phật, có ghi rằng: “Cho dù Bồ-tát mỗi ngày dù bố thí sinh mạng một lần bằng cách chết đi sống lại, thì nếu chưa đủ thời gian ba-la-mật: hạnh trí tuệ là 20 a-tăng-kỳ, hạnh đức tin là 40 a-tăng-kỳ, hạnh tinh tấn là 80 a-tăng-kỳ, thì vẫn không thể thành Phật.” Chính thời gian mấy mươi a-tăng-kỳ ấy làm chín muồi Phật trí Toàn giác.

Trong đó còn ví dụ rằng, như loại cây trái, lúa thóc, dù có được chăm sóc cỡ nào cũng không thể đốt giai đoạn mà ra kết quả sớm hơn được. Nghĩa là nó có thể hơi nhúc nhích một chút, thì cái lúa ba tháng thì vẫn là lúa ba tháng, không thể nào mà thúc nó hai tuần mà nó ra được hết.

Trong kinh Tệ Túc còn có một ví dụ khốc liệt hơn: một bà vợ bé nghe bà lớn dọa nếu sinh con gái sẽ bị đuổi đi, nên nàng nóng ruột vào lấy dao rạch bụng xem cái bào thai là nam hay nữ. Cái chuyện này dĩ nhiên trên đời không có ai mà ngu như bà này, nhưng chuyện đó muốn nói là cái gì nó cũng phải có thời gian hết.

Cho nên hôm nay mình học đạo không phải vô ích đâu, cứ gieo duyên đi quý vị. Dĩ nhiên có người trong room học bằng trí nhiều, có người học bằng trí ít, có người học bằng đức tin, có người học bằng chánh niệm... Nói chung mỗi người nặng, mạnh về một thứ. Chưa kể phiền não tùy thân của mỗi người nữa. Có người tham mạnh, sân mạnh. Có người tham nhiều, trí nhiều. Có người sân nhiều, trí nhiều. Có người si nhiều, đức tin nhiều... Ví dụ như vậy, cho nên tùy cái căn cơ mình khác nhau, cho nên cái kiểu học đạo, nghe pháp, hành trì của mình cũng khác nhau. Tuy nhiên, miễn là chúng ta cùng đi về một hướng thì sớm muộn gì chúng ta cũng sẽ đến đích mà thôi.

Con đường không quan trọng, nhưng quan trọng là mục đích đến và xác định hướng đến.

Trong này Ngài có cho mình hai ví dụ trước là: kinh nghiệm và hồi ức của người từng nghe qua tiếng kèn, nay nghe lại biết ngay đó là âm thanh gì.

Cái ví dụ ba là: những cái kỷ niệm thuở ấu thơ của hai người bạn nối khố sau này đầu bạc hết, chỉ cần A nhắc lại cho B thì sẽ nhớ ngay. Trong đây có cái chữ sahapamsukīlikā = saha (cùng với) + pamsu (bùn sình) + kīlikā (kẻ chơi đùa). Trong tiếng Việt ta thì có: bạn nối khố, bạn cời truồng tắm mưa. Còn nếu mà nam với nữ thì là: thanh mai trúc mã, nghĩa là hồi nhỏ chơi thân đến mức lấy nhánh tre kẹp vô chân giả làm ngựa để cưỡi.

Nếu mình từng học Phật pháp rồi thì đời sau sinh ra mình cũng sẽ dễ dàng nhớ lại được như là đôi bạn cũ vốn dĩ chơi với nhau từ cái thuở ấu thơ, thì dù chuyện gì thì chuyện, nhắc lại bỗng nhớ hết.

Tôi nhớ đến bài thơ của nhà thơ Phan Khôi:

Tình Già

Hai mươi bốn năm xưa, một đêm vừa gió lại vừa mưa,

Dưới ngọn đèn mờ, trong gian nhà nhỏ, hai cái đầu xanh kề nhau than thở:

- “Ôi đôi ta, tình thương nhau thì vẫn nặng, mà lấy nhau hẳn là khôngặng;

Để đến nỗi tình trước phụ sau, chỉ cho bằng sớm liệu mà buông nhau!”

- “Hay nói mới bạc làm sao chứ! Buông nhau làm sao cho nữa?

Thương được chừng nào hay chừng ấy, chẳng qua ông Trời bắt đôi ta phải vậy!

Ta là nhân ngãi, đâu phải vợ chồng mà tính việc thủy chung!”

...

Hai mươi năm sau, tình cờ đất khách gặp nhau.

Đôi cái đầu đều bạc. Nếu chẳng quen lung, đổ ai nhìn ra được!

Ôn chuyện cũ mà thôi. Liếc đưa nhau đi rồi, con mắt còn có đuôi.

Cái câu chuyện đó, bài thơ đó, đọc không phải là ruồi bu đâu nha, mà nó nhắc lại một cái chuyện là từ đây về sau, mỗi lần mà nghe lại cái bài thơ đó, hoặc là nhìn lại đôi bạn già tóc bạc ngồi bên tách cà phê ven đường, thì mình nhớ lại bài thơ hôm nay

mình học. Ô, có lần nghe ông giảng như thế này: chỉ cần có trong đầu thì khi gặp cơ hội, chuyện xưa cũng sẽ quay về với nhau thôi.

Tôi nhớ bài thơ của thầy Thông Bát:

“Người gặp người trong đời đau khổ

Người gặp người trong đời khổ đau

Người ngàn xưa ngàn sau yêu nhau

Dắt dìu nhau qua cuộc bể dâu”

Nếu ta có điều kiện hỗ trợ người thì

Cũng không nên bỏ qua, để mai này ai đó giúp được ta thì giúp ngay. Các vị phải đồng ý với tôi chuyện này: ở trong đời, gặp cái người sẵn lòng giúp mình đã khó, nhưng mà cái kẻ đó nó có điều kiện giúp hay không, nó mới lại là một cái chuyện khác.

Tại sao thằng Tèo lâm nạn thì không có ai nghĩ đến chuyện giúp nó, mà người ta cứ đê thằng Tý ra người ta giúp? Tại sao vậy? Là bởi vì thằng Tý nó đã từng giúp người khác, đó là một chuyện.

Chuyện thứ hai, trong hai lần được người ta giúp: lần một được người ta giúp, nhưng mà cái giúp đó không đi đến đâu. Lần hai, nó bị nạn, được người ta giúp nó, và bèn giúp được, có đủ điều kiện để mà giúp. Là vì đâu? Là cũng vì tiền nghiệp của nó. Ngày xưa nó có lòng giúp mà không chịu giúp, thì bây giờ nó cũng được người ta thương mến, có lòng giúp mà giúp không được.

Mình muốn người ta thuyết pháp hỗ trợ cho mình, mình muốn nhận được phước hồi hướng của người ta, thì bây giờ mình cũng phải làm cái chuyện đó. Cũng phải giúp được ai đó, hồi hướng được ai thì hồi hướng. Để lỡ mai này mình có lỡ trôi nổi về cái phương trời nào, thì mình cũng sẽ dễ dàng nhận được sự hỗ trợ đúng lúc, đúng mức và kịp thời.

“Anh muốn người ta đối xử với anh ra sao, thì trước hết anh cũng phải đối xử với người ta như vậy.”

Mình sống gian quá thì mình chỉ lừa được một vài người thôi, nhưng mà về lâu về dài, chính cái gian đó nó bịt cái đường sanh tử của mình. Bịt ở đây không phải là nó làm cho mình đắc A-la-hán, mà bịt ở đây là hết đường, là chỉ còn nước xuống cống mà ở thôi.

Tiếng Việt Nam có câu: Chơi như vậy thì chơi với Tý chứ chơi với ai.

Chuẩn bị thứ cần thiết cho mình và chuẩn bị cả những quan hệ giao lưu với đời. Tại sao có những người họ ở xa xôi ngàn dặm mà Đức Phật phải đến tận nơi để gặp họ, để thuyết cho họ nghe, giúp họ đắc đạo; trong khi có những người gặp Ngài mỗi bữa, nhưng cuối đời cũng không đắc được cái gì hết là vì sao? Là vì cái chủng tử họ gieo nó chỉ tới đó thôi.

Bài kinh này rất quan trọng, nên ghi số bài và xuất xứ của kinh để làm gia bảo sau này. Trong đây Ngài có nói thế này: Khi mà được nhắc nhở như vậy thì người đó niệm khởi lên, tức là cái trí nhớ quay trở lại, và mau chóng đi đến thù thắng, nghĩa là họ đi cái rết.

Sẵn đây tôi nói luôn, những gì mà mình học trong cái thân nhân loại, nếu mình đủ duyên chứng đạo hiền thánh thì khỏi nói rồi. Nhưng mà nếu mình không đắc được mà kiếp sau mình nghe lại, chắc chắn những cái nhận thức của mình đối với những điều đã học nó sâu sắc, bao la hơn rất là nhiều. Vì hai lý do:

Một là nó đã qua thời gian chín muồi.

Hai là chính cái chuyện mà nhớ lại vì đâu mình đã học, thì chính cái nhớ đó nó lại hỗ trợ bội phần cho cái chuyện mà mình tu hành tốt hơn.

Trường Hợp 2

Muốn biết được phẩm chất của ai đó, ta phải cần đến những điều kiện thích hợp. Nguyên bài kinh chỉ có nội dung như vậy thôi. Nếu mình đọc chánh văn trong bản dịch thì nó hơi khô, cho nên mình phải viết lại. Ở đây mình không có chệ bản dịch, vì bản dịch dịch quá sát, mình phải tôn trọng cái xác văn, nhưng mà khi mình nói chuyện với nhau thì mình phải làm lại.

1. Phải ở chung lâu ngày mới biết được giới hạnh đạo đức của một người.

Bởi vì ở trong thời gian ngắn hạn, người ta có thể diễn xuất, làm màu, che đậy, lấp liếm, khéo léo... Nhưng mà về lâu về dài thì người ta không thể nào che được. Bởi vì người ta có câu: Giấy không gói được lửa, cây kim trong bọc lâu ngày cũng lòi.

Chẳng hạn như trong room tôi giảng cho bà con nghe, chứ với cái đám đông này mà nếu có một phép lạ để đem về cùng một nơi mà tôi ở chung với các vị, mình tụng niệm, ăn uống, kinh hành, vui vẻ với nhau trong vòng ba tháng thì bà cố tui cũng không dám nữa. Bởi vì nó mất vui dữ lắm, có nhiều cái mất vui như là:

Tui diễn riết tui mệt.

Tui diễn miết tui quên diễn.

Rất là mất thời gian.

Cho nên cho tui xin là nhà ai nấy ở là khỏe nhất.

2. Muốn biết cá tính một người có tốt hay không, phải cùng làm với họ.

Trong đây Ngài nói thế này: Khi mình không có làm việc, tiếp xúc, hợp tác với nhau (saṃvohārena), là mình không có ngờ được người ta có cái tánh nói một đằng làm một nẻo, câu trước câu sau bất nhất, tiền hậu bất nhất, trước sau không có nhất quán, nó không có là một. Cho nên mình phải tiếp xúc với họ thì mới lòi cái này ra.

“Phật được gọi là Như Lai vì nói sao làm vậy, làm sao nói vậy.”

3. Phải đợi đến khi gặp hoạn nạn, ta mới biết được nghị lực của một người.

Trong đây Phật nói rõ luôn: hoạn nạn ở đây là mất mát (byasana) về tài sản, tình cảm, sức khỏe. Tức là bình thường mình thấy họ vui, nhưng mà ngờ đâu tới lúc mà họ bị chơi stocks, bị mất một hai chục ngàn là họ điên lên.

Cách đây cũng gần một năm rồi, tui đã từng gặp ông đó gần giáp Tết bị mất ba trăm ngàn đô Mỹ. Coi như là chiều hôm trước gặp mặt ông là sáng ngời, tui tưởng ông đặc rồi. Mà ngày hôm sau tui gặp ông là trời ời, cái mặt ông tối thui giống như là chết mà chưa có liệm vậy đó, nó tối không có tưởng tượng được. Khi người ta bị mất một số tiền lớn như vậy là người ta sốc chịu không nổi.

Các vị có biết là tui đã từng chết điếng mấy lần không? Điếng là sẵn sàng làm thẳng hèn không tả nổi. Khi ở trong bệnh viện, chuyện đó là chuyện nhỏ, bây giờ nó qua rồi mới dám kể.

Là cách đây không lâu, tôi đi khám định kỳ, tôi có khai là sao nó đau đau chỗ này. Thì ông bác sĩ ổng bóp bóp sao đó, thấy cái mặt ổng nó nghiêm lại, ổng nói: “Thôi, mày qua bên bệnh viện đi.” Ổng viết giấy chuyển viện, kêu đưa vô bệnh viện.

Thì các vị biết trong phòng của ổng có cái lavabo rửa tay và có cái kiếng để soi. Mà coi như lúc đó tui thấy cái mặt tui nó đen, chỉ thiếu một vầng trăng nữa là Bao Công. Bình thường tôi đâu phải là người da đen đâu, lúc đó da nó sạm lại mà tui còn nhớ tới cái chuyện soi gương, dễ sợ không. Lúc đó mới biết: à, thì ra là chưa thấy quan tài chưa đổ lệ.

Cho nên trong room này, tôi xin nhắc lại một lần nữa. Các vị có là ai: già, trẻ, bé, lớn, giàu, nghèo, đẹp, xấu, trí thức hay ít học, gặp khi khốn khó, hoạn nạn cùng cực thì mình mới thấy được cái nghị lực thực sự của một con người.

Tôi nhớ tôi có đọc quyển “Nửa Bộ Xương Khô” của nhà văn Vũ Anh Khanh. Ông kể chuyện ông là Việt Cộng ở trong rừng. Khi mà ông đi vương mìn thì nó đổ ruột một

chùm, đau quá đi. Thằng bạn không biết làm sao, nó bối rối thì ông năn nỉ:

Ông nói: “Bây giờ mày bóp cò vô đầu tao đi, chứ bây giờ tao biết chắc là ở đây là vô phương rồi. Mà bây giờ để cho tao lay lắt từ đây cho tới lúc tao chết thì không biết bao lâu. Ruồi nặng nó bu như thế này mà anh em rút đi, mà ở lại thì không xong.”

Lúc đó ảnh nói thiệt, ảnh nói: “Đời tao tới đây kết thúc rồi. Mày về mà có gặp má tao thì nói tao bị mất tích vậy thôi, rồi bây giờ mày bóp cò giùm đi.”

Ông miệng thì nói mà tay bưng nguyên một cái đùm ruột vậy đó, quý vị biết không.

Đọc những câu chuyện đó không phải là đọc cho vui, mà mình phải nhìn lại mình. Trong một cái tình huống nào đó, mình liệu có đủ bình tâm để mà đối diện với cái thực tế được hay không. Cho nên, trong cái hoạn nạn, trong cơn khốn khó ngặt nghèo thì mới thấy được cái bản lĩnh của một người.

Thôi thì trước khi có chuyện, mình phải trang bị trước, bởi vì chuyện bất trắc khó lường lắm quý vị. Bởi vì nếu nó dễ lường thì không ai gọi là bất trắc.

4. Phải có đàm luận, trao đổi thì ta mới biết trí tuệ của một người

Nghĩa là mới một hai lần gặp gỡ, ta vẫn chưa thể biết được cái chiều sâu của một người. Phải nhiều năm, nhiều tháng, qua nhiều buổi đàm luận thì mình mới có cơ hội nhận ra: “Ồ, người đó có sâu hay là cạn.”

Có người trí như mặt ruộng: rộng mà cạn.

Có người trí như giếng: hẹp mà sâu.

Có người trí như mặt đường: không rộng cũng không sâu, chỉ được cái tấp nập, ồn ào.

Khi mình học cái kinh này không phải để mình phân biệt người này người kia. Không có phải. Học kinh này là ta không vội vàng kết luận, đánh giá bất cứ ai một cách nông

nổi. Đây là thái độ cần có để mai sau gặp Thánh hiền ta không phải hối hận.

Bởi vì có nhiều vị thánh kỳ lắm, họ không có chịu nói, đặc một mình vậy à. Có vị thì dốc lòng độ sinh, lợi tha. Còn có vị sống khép kín. Có nhiều vị có thân tướng đẹp, mình nhìn vô là mình thấy đã rồi, mình muốn quỳ mình lạy rồi. Còn có vị thánh thì thân tướng khiêm tốn, mình nhìn vô mình bề bàng khinh bạc là tội chết luôn đó.

Các vị còn nhớ bốn kiểu đánh giá người không ta?

1. Rūpapamāṇa: đánh giá qua vẻ ngoài chói lọi.
2. Ghosappamāṇa: đánh giá qua tiếng tăm hoặc tiếng tai của người ta.
3. Lūkhapamāṇa: đánh giá qua vẻ ngoài đạo hạnh, thanh bần.
4. Dhammapamāṇa: đánh giá qua nội dung tinh thần, qua Pháp.

Nếu bài kinh này mà mình học lơ mơ là mai mốt mình dễ bị dính vô mấy cái vụ này.

Một số từ Pāli trong kinh để bà con bổ sung vào sổ tay học tiếng Pāli:

Samvāsa: chung sống.

Samvohāraṇa: trong chú giải nói là katheti: tiếp xúc, chuyện trò, làm việc.

Āpadā: hoạn nạn, khốn khó.

Thāma: nghị lực.

Sākacchā: đàm luận. Trong kinh Hạnh Phúc có câu: “Kālena dhammasākacchā: đúng thời đàm luận Phật Pháp.”

(III) Kinh (193) Bhaddiya

Có người nói Phật là nhà ảo thuật, dùng mưu mẹo, xảo thuật để chinh phục đám đông.

Phật trả lời như sau:

1. Ngài xác định rằng: Chư Phật chỉ dạy người thoát khổ bằng cách tránh ác, hành thiện, với những giải thích hợp lý và chứng minh thuyết phục. Người nghe chấp nhận được thì mới theo, không phải bị dụ dỗ.
2. Nếu cách thuyết pháp của Chư Phật là xảo thuật thì phải nói thêm rằng: phúc phận cho ai được dụ dỗ theo con đường ấy bằng cách ấy.
3. Đồng thời Ngài cũng nhắc nhở ông Bhaddiya rằng điều gì cũng phải dùng đầu để suy luận, không phải nghe theo tiếng đời thị phi. Khi ấy ta đã là con rồi cho miệng đời.

Tức là trong đây Ngài xác định: đừng có nghe theo truyền thống, kinh điển, hệ thống, học thuyết... Mà quan trọng là mình phải dùng cái đầu mình suy nghĩ.

Hôm bữa tôi có nói một câu bằng thiện chí thôi, đó là:

“Mọi học thuyết chính trị hay tôn giáo đều để phục vụ chúng sinh, không thể bắt chúng sinh phục vụ hay bảo vệ cho bất cứ học thuyết nào.”

Mình nói mình lấy cái đó để phục vụ cho dân tộc, mà trong khi dân tộc đó khổ như điên, nó khổ như con thú vậy đó mà mình cứ tiếp tục con đường đó. Có sướng thì chỉ có mình mình sướng, chỉ có nhóm mình sướng, còn dân nó khổ như điên là sao?

Mà phải nói con người đẻ ra ai cũng có máu “Chim Lồng Cá Chậu” hết trơn. Khi mình bị ngu dốt một thời gian, trong cái môi trường ngu dốt đó quen rồi, thì lớn lên mình e ngại cái sự tự do, e ngại cái sự phản biện, và lấp ló đâu đó trong tâm khảm mỗi người một thái độ dè chừng bẩm sinh. Sợ suy nghĩ ngoài luồng là có tội với ông bà ông vải gì đó.

Ở đây Ngài xác định một chuyện rất là quan trọng. Ngài nói: không. Không nên biến mình thành con mèo, con chuột bạch, nạn nhân cho một dư luận, nạn nhân cho truyền

thống nào hết.

Mình sinh ra là có chân để đi, có tay để làm việc, có đầu để suy nghĩ, có trái tim để yêu thương. Bây giờ mình có cái đầu chỉ để đội nón không thôi thì nó uổng quá đi.

Cho nên bài kinh này nó có ý nghĩa đại khái như vậy. Bài kinh rất là dài nhưng tôi chép lại còn chút xiu:

Ngài hỏi:

“Ông thấy phiền não là khổ hay sướng?”

Ông nói:

“Dạ khổ.”

Ngài hỏi:

“Vậy mình không có nên phiền não nữa, đúng hay không?”

Ông nói:

“Dạ phải.”

Ngài hỏi:

“Ông sống thiện thì ông an lạc đúng không?”

Ông nói:

“Dạ phải.”

Thì Ngài lại nói:

“Vậy thì nên hành thiện đúng không?”

Ông nói:

“Dạ phải.”

Ngài nói:

“Thì đó, ta giảng đạo là ta giảng như vậy không à.”

Tức là tự ta gợi ý cho người khác, hỏi họ mà họ chấp nhận được thì họ theo.

Thứ nhất, nếu mà nói Như Lai là nhà ảo thuật, nhà huyền thuật, dùng đủ cách này cách kia để dụ dỗ dân chúng thì không. Tức là Như Lai chỉ giải thích một cách hợp lý, chứng minh một cách thuyết phục. Ai đủ duyên thì họ theo.

Thứ hai, phúc thay cho kẻ nào được dụ dỗ theo con đường ấy, nếu đó được gọi là sự dụ dỗ.

Thứ ba, Ngài khuyên rằng muốn đánh giá một con người, một học thuyết thì chuyện đầu tiên là phải dùng bằng cái đầu.

Tôi nhắc lại: mẹ sinh mình ra có chân để đi, có tay để làm việc, có đầu để suy nghĩ, có trái tim để yêu thương. Đừng có để cái đầu thành chỗ đội nón thì rất là vô lý.

Một đứa bé hỏi ông nội nó, sáng nào cũng lấy cây kim chọt vô cho máu chảy, như sau:

“Mình chọt như vậy để làm gì vậy nội?”

Thì nội nói:

“Để thử đường.”

Nó lại hỏi:

“Tại sao phải thử đường mỗi ngày như vậy để chi vậy nội?”

Thì nội nói:

“Nội già rồi nên nội phải thử để nội sống lâu.”

Rồi nó hỏi:

“Sống lâu để làm cái gì vậy nội?”

Ông mệt quá, ông nói:

“Thì sống lâu để thử đường chứ làm cái gì.”

Chứ cái đà này nó mới có ba tuổi mà nói thêm nữa thì nó rồi quá, rồi đi. Cho nên ông cứ cho nó đi cái kiểu vòng vòng vậy cho nó khỏe. Nó nghe.

Ông trả lời rồi nó đi tới đi lui, nó nói: “Ờ hơ, sống lâu để thử đường, mà thử đường để sống lâu, vậy thôi.”

Bốn điều kiện khiến mình được thanh tịnh, tức giải thoát

Bốn cái điều kiện để khiến mình được thanh tịnh, tức giải thoát:

1. Giới hạnh thanh tịnh.
2. Tâm thanh tịnh: lìa khỏi năm triền cái, tức chứng được các tầng thiền định.
3. Kiến thanh tịnh: tức khả năng nhận thức đúng đắn về Bốn Đế.
4. Giải thoát thanh tịnh: nghĩa là giữa bao nhiêu cái gọi là giải thoát của vô số tôn giáo và con đường hành trì của đạo này, đạo nọ, thì cứu cánh giải thoát tuyệt đối phải là sự lìa bỏ Tập để không còn tạo ra Khổ nữa. Nói nôm na là ly tham, không còn thích thú trong bất cứ thứ gì ở đời.

Xem giùm đoạn 5 có đúng vậy không? Tại ngôn ngữ người xưa họ nói như vậy, cái ngôn ngữ kinh điển mà.

“Và này các Vyagghapajjà, thế nào là giải thoát thanh tịnh tinh cần chi phần? Vị Thánh đệ tử nào, này các Vyagghapajjà, thành tựu với giới thanh tịnh tinh cần chi

phần này, thành tựu với tâm thanh tịnh tinh cần chi phần này, và thành tựu với kiến thanh tịnh tinh cần chi phần này, tâm được ly tham đối với các pháp hấp dẫn, tâm được giải thoát đối với các pháp cần được giải thoát.”

Bốn điều kiện này là nội dung cần và đủ cho con đường giải thoát. Có nghĩa là lúc mình thấy Tam học, có lúc mình thấy Thất giác chi, Bát chánh đạo, Ngũ căn, Ngũ lực, Tứ niệm xứ, Tứ như ý túc... Nhưng ở đây Ngài Anan lại nói kiểu này:

Điều 1 là giới học.

Điều 2 là định học.

Điều 3 là tuệ học.

Điều 4 là nội dung giải thoát của chư Phật.

Bởi vì trên thế gian này, đạo Chúa họ coi chuyện về hưởng Thánh Chúa, về bên cạnh Đức Chúa Trời, Chúa ban ngôi là giải thoát, coi như là ngon lành. Về với Tây Phương Cực Lạc, về với thế giới của Phạm Thiên, Bà-la-môn giáo...

Nhưng riêng trong Phật Pháp, Đức Thế Tôn Ngài dạy rằng: cứu cánh cao nhất, cái được gọi là giải thoát, chỉ là cái sự lìa bỏ tâm tham. Không còn thích trong dục, trong thiền sắc, thiền vô sắc. Không còn thích trong bất cứ hình thức hiện hữu nào, dầu thuộc về tinh thần hay hình thức. Bởi vì nó còn có hiện hữu thì nó còn bị chi phối bởi vô thường, khổ và vô ngã. Còn có sự hiện hữu thì chắc chắn nó còn có sự quay tới quay lui.

Còn thích thì còn có cơ hội quay lại. Còn thích trong cái gì thì sẽ sanh về cảnh giới tương ứng. Sau khi mãn thọ, tất cả sẽ quay về điểm xuất phát là cõi dục. Cứ vậy triền miên, nên lý tưởng giải thoát cao nhất phải là lìa bỏ tất cả niềm tham thích.

Khi đã về cõi dục thì cơ hội làm ác lớn vô cùng, từ đó cơ hội sa đọa cũng không nhỏ. Đặc biệt, đã đọa rồi thì làm sao có cơ hội hành thiện lánh ác để trở lên? Phải nhờ một

phước duyên hiếm hoi từ một quá khứ xa xôi đó hỗ trợ. Khi lên được thân nhân thiên rồi thì bạn xấu nhiều hơn bạn lành, đông hơn quân Nguyên, thế là ta lại có cơ hội làm ác để đọa tiếp. Xin xem kinh Hiền Ngu ở phần cuối của Trung Bộ; nếu kinh online, còn nếu kinh giấy thì là cuốn 3 Trung Bộ.

<https://www.budsas.org/uni/u-kinh-trungbo/trung129.htm>

Coi cái kinh này mới thấy nổi da gà. Ngài nói một khi đã sa đọa rồi thì cơ hội trở lên rất là khó. Là vì sao? Là vì ở cảnh giới sa đọa như: trùng, dế, chó, heo, mèo, vẹt... thì lớn hiếp nhỏ, mạnh hiếp yếu. Trong đó có những loài mọt mù nữa, đó là những loài lớn lên trong bùn sinh, bùn lầy, trong xác thối, như mấy con dòi, nhặng trong những đồng rác, thì coi như là thiên thu luôn.

Mà bà con cứ tưởng là kể mấy cái cụ thể này là tui kể. Không. Cái này là kinh Hiền Ngu kể. Bà con mở cái kinh này ra xem cái chỗ mà Ngài nói về con rùa mù. Những loài sống lúc nha lúc nhúc trong mấy đồng sinh lầy, rác rưởi. Nó sanh ra trong cái xác thối. Nó sanh ra trong những chất lỏng, lầy, như máu mủ, nước vàng. Các vị coi tới đó mới thấy khiếp.

Một khi mình đã vô trong đó rồi là coi như vô phương. Thì không phải là vĩnh viễn, nhưng mà nó lâu không có tả nổi. Nó cứ vô trong đó hoài, cứ trái đất xong nó đi qua chỗ khác cũng làm cái con đó nữa. Rồi nó phải nhờ một cái căn lành nào xa xôi trong vô thủy luân hồi nó mới trời lên được một lần. Mà nó trời lên rồi, mà nó gặp được mình sư thiện hữu thì còn khá. Mà nó trời lên mà nó gặp cái thứ trời ơi là nó xuống nữa.

Cho nên biết Phật Pháp rồi mà mình vô phước, thiếu Ba-la-mật, nên mình không có quan tâm đến Phật Pháp. Mình chỉ quan tâm đến những khía cạnh tầm bậy tầm bạ như là: sấp vô cái hội chúng là đi tìm danh, tìm lợi, quan hệ tình cảm... thì nó quá phung phí cơ hội. Họ không có tin là thân người khó được mà chánh pháp khó gặp.

Khi mà gặp Phật Pháp rồi thì họ coi Phật Pháp như cái phương tiện để mà tìm vui trốn khổ thì chết rồi.

Cho nên bài kinh này nó vô cùng và vô cùng quan trọng. Mà kinh nào cũng nói quan trọng thì kỳ, nhưng mà phải nói kinh này thì tùy bà con nghe rồi, bà con thấy nội dung nói cái gì.

Vappa

Ông này là chú, là người thuộc dòng Thích Ca. Nội dung kinh trước hết là do Ngài Mục Kiền Liên mở ra một vấn đề rồi Phật đến. Đề tài được nhắc lại và Phật có một pháp thoại cho ông Vappa.

Ngài Mục Kiền Liên nói rằng: người tu hành chấm dứt phiền não, liệu có còn phải đau khổ này nọ hay không?

Phật dạy rằng: “Một người tu hành chín chắn, có sở chứng, đoạn trừ phiền não, thì không còn lấy quả của nghiệp cũ để tạo thêm nghiệp mới. Vị này chỉ đau một, trong khi phàm phu thì đau gấp nhiều lần. Vị này chỉ đau thân mà không khổ tâm. Phàm phu đau thân lại còn khổ tâm, và như vậy đã lấy quả nghiệp cũ làm điều kiện tạo nghiệp mới. Còn Thánh nhân có thể phải chịu quả xấu tiền kiếp, nhưng với trí tuệ giác ngộ thì các Ngài để mọi sự kết thúc ở đó. Nghĩa là dùng trí để không tạo thêm nghiệp mới và dùng kham nhẫn để chịu đựng nghiệp cũ.”

Cho nên ráng cầu nguyện làm sao mà mình không phải chuyển kiếp mà mình vẫn hiểu được cái bài kinh này. Chứ bà con mà tự mình đọc thì: một là không hiểu, hai là nó làm biếng, mà có người vừa không hiểu vừa làm biếng thì còn chết lẹ hơn nữa. Bài kinh này nó sâu dữ lắm, nhưng mà phải có người làm gọn lại như vậy thì nó dễ hiểu.

Sau khi mà ông này ông nghe Ngài phân tích tới nơi tới chốn như thế này thì ông nói rằng: “Con từ lâu nay con đã lười, kể từ hôm nay là con theo thầy thôi.”

Ông chú này của Phật là đệ tử của phái Ni-kiền-tử (Nigantha, tiền thân của đạo Jain hôm nay tại Ấn Độ).

Tại sao ông thích cái đạo này? Bởi vì đạo này có hai quan điểm giống với Đạo.

Đạo này là một trong sáu lục đại môn phái đương thời Đức Phật, có nội dung giáo lý khá gần với Phật giáo như: tin nghiệp báo, tin tái sinh, chủ trương bất bạo động, hạn chế tiêu thụ hàng hóa, sản phẩm, vì cho như vậy là tăng thêm lòng tham, tạo ra cơ hội chết chóc cho chúng sinh trong quá trình chế biến.

Thí dụ bây giờ mình kho, nấu, xào, nếm. Nuôi tắm lấy tơ, nhuộm, sấy, dệt vải, cắt may, giặt nhuộm... Nói chung họ nói là hạn chế việc tiêu thụ hàng hóa. Cho nên đạo này có hai nhánh: Digambara, không mặc gì hết; Svetambara, chỉ mặc đồ trắng. Hạn chế quét dọn, xây cất thế nào để nhà tự sạch.

Nghĩa là ở chân tường họ làm mấy cái lỗ gió, trong nhà có bao nhiêu bụi là tự nó đi hết. Họ cho rằng quét như vậy là sát sanh, đạo này nó từ bi đến mức cực đoan. Trong nhà họ tính toán thế nào đó để hạn chế đốt đèn, ban ngày sử dụng ánh sáng. Ngày xưa thì làm gì có kiếng, nhưng họ đại khái dùng những màu trắng này, màu trắng nọ.

Cái điểm dị biệt lớn nhất của đạo này với đạo Phật là sự tin vào một cái tôi thường hằng. Cái tôi kiếp này làm ác thì cái tôi kiếp sau bị khổ. Cái tôi kiếp này làm thiện thì cái tôi kiếp sau sung sướng. Đến một lúc nào đó, sau cái quá trình thanh lọc đúng mức, tất cả sẽ được giải thoát.

Các vị sẵn tìm cái chữ Svetambara. Svetambara là cái đạo này, tìm là có. Tiếng Sanskrit chữ svetam nghĩa là màu trắng.

Sāḷha

Một người đến hỏi Phật về pháp môn khổ hạnh trong lý tưởng giải thoát. Quan điểm khổ hạnh vốn rất thịnh hành tại Ấn Độ khi ấy.

Phật dạy rằng: “Khổ hạnh nào cũng chỉ là hình thức, trong khi giải thoát thực sự chỉ có được khi ta giải quyết triệt để những vấn đề bên trong.”

Thí dụ như mình ăn chay, trần trụi, nắng gió mưa sương, ăn những cái thứ khó ăn, nằm những chỗ khó nằm, ruồi muỗi, răn rít... Nói chung thấy thì đã thiệt, nhưng mà Ngài nói đó là chỉ giải quyết được những vấn đề bên ngoài. Trong khi cái căn cội rất ráo của cái gọi là sanh tử là nó nằm bên trong nội tâm mình.

Ngài cho ví dụ rằng: để qua được con sông thì phải có được cái bè mà bản thân nó phải nổi được trên nước. Hình thức của khúc gỗ hay cái bè không quan trọng bằng chất liệu gỗ. Dĩ nhiên Ngài đang nói vấn đề dân gian thôi, các vị đừng có đem vấn đề kỹ thuật vô bàn là chiếc tàu phải có thiết kế mẫu mã làm sao thì mệt lắm. Người ta đang nói về cái bè nhà quê thời xưa đó. Thì quan trọng nhất phải là chất liệu gỗ và chống thấm.

Trong đây Ngài tả: đi đốn một cái cây mà là cái cây sala. Cây sala là một loại cây chỉ có xơ mà không lõi, thân cây chủ yếu chỉ có nước và xơ nên rất nặng. Nếu mình lấy cái cây trời ơi như vậy mình gọt, mình đẽo thì quý vị tưởng tượng đi. Nhìn thì nó đẹp thiệt đó, nhưng mà thả xuống nước là nó chìm trước, còn mình chìm sau.

Cách giải quyết rất ráo chuyện tu hành có nhiều cách. Ở đây, tùy theo căn cơ của ông Sāḷha này, Phật dạy rằng chính sự quán chiếu năm uẩn qua khía cạnh vô thường, khổ và vô ngã mới là con đường giải thoát. Tất cả sắc, thọ, tưởng, hành, thức, dù xa, gần, thô, tế, dỏm, xịn, xưa, nay hay sau này, tức là quá khứ, hiện tại, vị lai, tất thảy đều vô thường, khổ và vô ngã.

Ngài còn nhắc lại nội dung kinh bản tên: bản nhanh, thấy được bốn đế; bản với sức công phá lớn, phá được vô minh.

Mallikādevī

Kinh này là dành tặng cho các chị, các cô dịp Valentine hay Mother's Day. Phô tô bài kinh này cực nhỏ như phao mùa thi, xếp nhỏ bỏ vô cái mặt dây chuyền cho họ đeo. Dặn họ khi nào buồn không biết làm gì mới mở ra coi trong đó là cái gì.

Ngày kia, bà Hoàng hậu Mallikā đến hỏi Phật vì đâu có phụ nữ xấu mà giàu, giàu mà xấu, xấu nhưng có quyền lực, đẹp nhưng không có quyền lực...

Phật trả lời rằng: nhân nào quả nấy, trồng ốt thì không thể được cà, trồng cà thì không thể được đậu. Nghĩa là phụ nữ siêng bố thí sẽ được giàu, bớt sân hận, ganh tị thì sẽ được đẹp và quyền lực. Ganh tị khiến ta thiếu quyền uy, mà sân hận khiến ta xấu xí.

Đặc biệt kinh này dành cho mấy bà. Kinh này quá rõ ràng, không có gì để quý vị thấy khó hiểu.

Mallikā tiếng Pali nghĩa là hoa lài, nhài. Nàng chính là cái người cung cấp hoa nhài cho hoàng cung. Thời con gái dân dã, nàng đã cúng hoa cho Phật, và nhờ cái phước này tự nhiên lọt vào mắt vua, sau đó được phong làm chánh hậu. Chỉ thương một nỗi là hồng nhan mệnh yếu, không sống lâu, nhưng cuối cùng cũng được sanh về Đâu Suất Thiên.

Kinh không nhắc đến tên thiệt của nàng, chỉ nhắc đến ngoại hiệu là Hoàng hậu Hoa Nhài. Như Việt Nam ta có Nhiếp chính Ý Lan, là người dựa cây lan, bà này cũng là công cán kinh dị lắm. Thì bà này bà là Hoa Nhài phu nhân. Trong tiếng Hán có chữ Mạc Lợi hay Mạc Lị, nghĩa là hoa lài, được phiên âm từ chữ Mallikā.

Nghĩa gọn bài kinh này là: “Ai cũng thích hưởng quả lành nhưng hiếm người tạo nhân lành, ai cũng sợ đau khổ nhưng luôn thích tạo nhân khổ.”

Thiên đường hữu lộ vô nhân vấn, địa ngục vô môn hữu khách tầm.

Nghĩa là sách vở, trường lớp, rồi bao nhiêu đạo đức xã hội người ta xúi mình làm lành chứ đâu ai kêu mình làm bậy đâu. Nhưng mà khổ ở chỗ là bao nhiêu cái chuyện

tâm bậy thì người ta lén người ta làm cho bằng được. Bởi vì ai cũng thích hưởng quả lành nhưng hiếm người tạo nhân lành, bởi vì tạo nó không có vui.

Chỉ có người thiện căn sâu dày mới yêu được điều thiện và chẳng màng quả lành. Như Thái tử Tất Đạt, vô số các vị đệ tử của Ngài. Thời này ở Thái Lan, Miến Điện, cái loại này cũng không đến nỗi là hiếm. Nghĩa là họ cũng đi làm có tiền, nhưng mà ai ăn đó, bao nhiêu là cúng cho Tam Bảo, cúng cho từ thiện, cúng cho bà con thân thuộc, kẻ neo đơn... Bản thân họ cứ trên là cái T-shirt, dưới thì cái quần jean, rồi cứ đi suốt mùa thu. Ăn uống đại khái chỉ là một, hai món ăn dân tộc vậy thôi. Xe cộ thì đại khái cũng nửa vời vậy đó. Tiền vô ào ào nhưng chỉ biết làm phước, còn bản thân chỉ có cái quần jean.

Sẵn tôi nói luôn, mình không cần gì nhiều, chỉ cần xài đồ Mỹ là được. Tôi đang nói đến tinh thần chứ không phải xúi bà con về vật chất. Mỹ nó có cái xe Jeep xấu mà bền. Cái quần jean không có sang nhưng sờn, rách, phai màu vẫn mặc được. Cái hộp quẹt Zippo móp méo, trầy xước nhưng đồ xăng vô là cứ xài tới. Cuối cùng là cái viết Parker mà Việt Nam kêu là “ba ke”, cây đó thì không sang không hèn nhưng có cây dắt túi cũng được. Cho nên tôi thích cái tinh thần hàng hóa của Mỹ lắm.

Mình sống sao mà vật chất theo tinh thần của Mỹ, tức là: tiện dụng, bền bỉ là xong.

Mình không cần gì nhiều hết, mình chỉ thiết tha điều thiện nhưng không thiết tha quả lành. Giống như nhiều người họ chỉ đam mê với việc kiếm tiền chứ không có thiết tha đến chuyện xài tiền. Trong khi có rất nhiều người khoái xài tiền mà lười làm ra tiền, nghĩa là khoái xài nhưng lười đổ mồ hôi.

Còn có cái loại coi cái chuyện tạo ra tiền nó là hạnh phúc, còn cái chuyện ai hưởng thì họ không có màng, cái loại này ngoài đời nó mới mau giàu.

Trong đạo của mình, cái người mau giải thoát là người nào ta? Yêu điều thiện, khoái điều lành nhưng không thiết tha đến cái quả lành. Nghĩa là giàu đẹp họ để nó sang một bên, họ tiếp tục làm thiện nữa.

Chúc quý vị một ngày vui.